



## Bài báo nghiên cứu

# ẨN DỤ CẤU TRÚC “CON NGƯỜI LÀ VẬT DỤNG NHÀ BẾP” TRONG THÀNH NGỮ VÀ CA DAO TIẾNG VIỆT

Nguyễn Đình Việt

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Đình Việt – Email: [viet.guitarlead@gmail.com](mailto:viet.guitarlead@gmail.com)

Ngày nhận bài: 03-3-2020; ngày nhận bài sửa: 27-3-2020, ngày chấp nhận đăng: 16-4-2020

## TÓM TẮT

Bài viết vận dụng lý thuyết về ẩn dụ cấu trúc của ngôn ngữ học tri nhận để đi sâu khám phá ẩn dụ CON NGƯỜI LÀ VẬT DỤNG NHÀ BẾP trong thành ngữ và ca dao tiếng Việt; trong đó, “vật dụng nhà bếp” đóng vai trò là miền nguồn ánh xạ tới miền đích “con người” để hình thành các ẩn dụ như: ngoại hình của con người là “vật dụng nhà bếp”, tình cảm của con người là “vật dụng nhà bếp”, hoạt động của con người là “vật dụng nhà bếp”, hoàn cảnh/ địa vị của con người là “vật dụng nhà bếp”. Rõ ràng, người Việt đã dựa vào kinh nghiệm của mình về “vật dụng nhà bếp” để ý niệm hóa những phạm trù trừu tượng về con người.

**Từ khóa:** ẩn dụ cấu trúc; vật dụng nhà bếp; miền đích; miền nguồn

## 1. Đặt vấn đề

Ẩn dụ từ lâu đã trở thành đối tượng nghiên cứu của Văn học, Thi pháp học, Ngôn ngữ học... nhưng chỉ được xem là một biện pháp tu từ thường được sử dụng trong thi ca. Chỉ đến khi Ngôn ngữ học tri nhận ra đời thì quan niệm về ẩn dụ mới hoàn toàn khác biệt: Ẩn dụ được xem là phương thức tư duy của con người, là chìa khóa mở ra sự hiểu biết. Chính Lakoff và Johnson đã khẳng định: *ẩn dụ tồn tại khắp nơi trong cuộc sống hằng ngày, không chỉ trong ngôn ngữ mà cả trong tư duy và hành động. Hệ thống ý niệm thông thường của chúng ta, trong cả cách chúng ta tư duy và hành động, về cơ bản đã mang tính chất ẩn dụ* (Lakoff, & Johnson, 1980).

Từ góc nhìn tri nhận luận, ẩn dụ ý niệm được hiểu là sự ý niệm hóa một miền tinh thần qua một miền tinh thần khác, gọi là sự ánh xạ có hệ thống từ một miền nguồn sang một miền đích nhằm tạo nên một mô hình tri nhận (mô hình ẩn dụ) giúp lĩnh hội miền đích cụ thể, hiệu quả hơn.

Ẩn dụ ý niệm trở thành một trong những vấn đề cơ bản nhất của Ngôn ngữ học tri nhận. Nó được phân loại thành *ẩn dụ cấu trúc* (structural metaphor), *ẩn dụ bản thể*

---

**Cite this article as:** Nguyen Dinh Viet (2020). Structural metaphors “HUMAN BEINGS ARE KITCHEN UTENSILS” in Vietnamese folk songs and idioms. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(4), 575-583.

(ontological metaphor), *ẩn dụ định hướng* (orientation metaphor); trong đó ẩn dụ cấu trúc là dạng phong phú nhất. Trong bài viết này, chúng tôi vận dụng lý thuyết về ẩn dụ cấu trúc để tìm hiểu ẩn dụ: CON NGƯỜI LÀ VẬT DỤNG NHÀ BẾP trong thành ngữ, ca dao tiếng Việt.

## 2. Miền ý niệm “vật dụng nhà bếp”

### 2.1. Quan niệm về “vật dụng nhà bếp”

Khi nhắc đến “vật dụng”, mỗi người sẽ có những hình dung khác nhau về khái niệm này. Chẳng hạn, với những người nông dân có thể nghĩ đến *cái cuốc, cái cày, cái thúng, cái liềm...* thường sử dụng trong sản xuất nông nghiệp truyền thống; với người giáo viên có thể nghĩ đến *cái bút, cái thước, cái bảng...*; với người phụ nữ có thể sẽ nghĩ đến *cái kim, sợi chỉ, nồi, niêu, xoong, chảo...*; người ở thành thị sẽ nghĩ đến *cái bếp gas, cái quạt điện, cái máy giặt...* thường dùng trong sinh hoạt hằng ngày. Rõ ràng, “vật dụng” là một phạm trù có nội hàm khá rộng, nó bao gồm tất cả những gì con người sử dụng hằng ngày tùy theo thói quen, tập quán sinh hoạt, nghề nghiệp... và thậm chí tùy theo từng thời đại, từng dân tộc.

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê (2016), *Vật dụng* là “Đồ dùng thường ngày” (nói khái quát).

Từ định nghĩa trong từ điển kết hợp với các ví dụ ở trên, ta có thể thấy: “Vật dụng” là những đồ dùng thường ngày do con người sáng tạo ra để phục vụ những nhu cầu khác nhau trong cuộc sống.

Từ những cơ sở trên, chúng tôi cho rằng “vật dụng nhà bếp” là những “đồ dùng thường ngày” được sử dụng chủ yếu trong không gian nhà bếp, cho hoạt động nấu nướng, ăn uống của con người như *chén, bát, dao, đĩa, nồi, niêu, mâm, đĩa...* Ngày nay, đồ dùng nhà bếp có thêm nhiều vật dụng hiện đại khác như: *bếp gas, bếp từ, lò vi sóng...* Tuy nhiên, trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi chỉ quan tâm đến các “đồ dùng nhà bếp” – là các đồ dùng thường ngày trong không gian nhà bếp truyền thống của người Việt được nhắc đến trong thành ngữ và ca dao tiếng Việt.

### 2.2. Hệ thống ý niệm “vật dụng nhà bếp”

Qua khảo sát, đối chiếu trên các cuốn từ điển: *Từ điển thành ngữ, tục ngữ Việt Nam trong hành chức* (Do, 2015), *Thành ngữ tiếng Việt* (Nguyen, & Luong, 1993), *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam* (Vu, 2004), *Từ điển giải thích thành ngữ tiếng Việt* (Nguyen, 1995), chúng tôi đã thống kê được 26 “vật dụng nhà bếp” xuất hiện 204 lần trong tổng số 190 câu ca dao, thành ngữ có chứa những từ ngữ chỉ vật dụng này (xem Bảng 1).

**Bảng 1. Thống kê vật dụng nhà bếp**

Stt	Từ chỉ vật dụng nhà bếp	Tần số xuất hiện	Tỉ lệ %
1	Bát	37	18,14%
2	Cũi/ Chạn	4	1,96%
3	Chày	8	3,92%
4	Chén	9	4,41%
5	Cối	10	4,90%
6	Dao	28	13,73%
7	Đĩa	6	2,94%
8	Đọi	4	1,96%
9	Đũa	19	9,31%
10	Mâm	10	4,90%
11	Niêu	4	1,96%
12	Nồi	20	9,80%
13	Que rế	1	0,49%
14	Rế	3	1,47%
15	Thớt	4	1,96%
16	Vòng kiềng	5	2,45%
17	Vung	6	2,94%
18	Be sành	1	0,49%
19	Bình	5	2,45%
20	Chĩnh	8	3,92%
21	Chuôm	1	0,49%
22	Cong	2	0,98%
23	Hũ	1	0,49%
24	Lọ	6	2,94%
25	Nai	1	0,49%
26	Vại	1	0,49%
	<b>Tổng</b>	<b>204</b>	<b>100%</b>

Trong các từ chỉ “vật dụng nhà bếp” được thống kê ở bảng trên, *bát* có tần số xuất hiện nhiều nhất (37 lần, chiếm 18,14%), nếu cộng với *chén*, *đọi* (từ địa phương trong phương ngữ Nam, Trung) thì tần số xuất hiện là 50 lần chiếm 24,51% (xấp xỉ 1/4 miền “vật dụng nhà bếp”) cho thấy ấn tượng sâu đậm của người Việt về vật dụng này và hoàn toàn phù hợp với văn hóa ăn uống chuyên dùng *bát* cho món chính là “cơm” của người Việt (khác hẳn với văn hóa ăn uống của người Âu – Mỹ chuyên dùng *đĩa/ đĩa* cho món chính). Chính vì vậy, *bát* (hay *chén*, *đọi*) đi vào lời ăn tiếng nói hàng ngày của người Việt một cách rất tự nhiên như: *Ăn bát mẻ, nằm chiếu manh; Ăn cháo, đá bát; Tham một bát,*

bỏ một **mâm**; Thí một **chén nước**, phước chất bằng non; Ăn nên **đội**, nói nên lời; Lời nói, **đội máu**...

*Dao* là vật dụng có tần số xuất hiện nhiều thứ hai với 28 lần xuất hiện, chiếm 13,73% trong miền ý niệm “vật dụng nhà bếp”. Điều này bắt nguồn từ việc: *dao* là một vật dụng đa năng có thể thực hiện được nhiều chức năng khác nhau như *cắt, chém, chặt, băm, xé, cưa, xén*... *Dao* không chỉ là một vật dụng thường được dùng trong nấu nướng, chế biến thức ăn mà còn là một vũ khí tự vệ, chiến đấu của con người... *Dao* là một vật dụng quen thuộc của nhiều tộc người trong nhiều nền văn hóa khác nhau. Chẳng hạn, trong tiếng Anh cũng có nhiều biểu thức ngôn ngữ chứa từ *knife* như: *like a knife through butter* (dễ như trở bàn tay, dễ như bỡn, dễ như lấy đồ trong túi ra; xuất phát từ hình ảnh con dao dễ dàng khi cắt một miếng bơ), *you could cut it with a knife* (đó là một cái có thực, đó là một cái cụ thể có thể sờ mó được), *to be a good/ poor knife and fork* (là một người ăn khỏe/ yếu)... và trong tiếng Việt, ý niệm *dao* cũng xuất hiện rất nhiều trong ngôn ngữ thường ngày như: **Dao sắc chẳng chặt được chuôi**; **Nói như dao chém đá**; **Nói như vạc mặt**; **Nói thì đâm năm chém mười, đến buổi tối trời không dám ra sân**; **Lừa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da**...

Tất cả 26 “vật dụng nhà bếp” đã thống kê ở trên đều thuộc miền ý niệm đang khảo sát, tồn tại sâu đậm bên trong tâm trí của người Việt và thể hiện rõ qua 190 biểu thức ngôn ngữ mang tính ẩn dụ sẽ được chúng tôi tiếp tục mô tả và phân tích dưới đây.

### 3. Phân tích ẩn dụ cấu trúc: CON NGƯỜI LÀ VẬT DỤNG NHÀ BẾP

Theo tri nhận luận, ẩn dụ cấu trúc được hiểu là từ miền nguồn (thường cụ thể, hữu hình, mang tính vật chất, nhiều trải nghiệm hơn) ánh xạ đến miền đích (thường khái quát, trừu tượng, mang tính phi vật chất, ít trải nghiệm hơn), qua đó, giúp lĩnh hội và nắm bắt được miền đích.

Miền ý niệm “vật dụng nhà bếp” được khảo sát trong thành ngữ và ca dao tiếng Việt là miền ý niệm cơ bản, quen thuộc, được hình thành sớm do nhu cầu ăn uống, nấu nướng của con người. Hơn thế, nó có những đặc điểm, hình dạng, chức năng... rất trực quan, sinh động, dễ nắm bắt. Vì vậy, “vật dụng nhà bếp” xuất hiện với tư cách là miền nguồn để ánh xạ tới miền đích “con người” và tạo ra cấu trúc ẩn dụ CON NGƯỜI LÀ VẬT DỤNG NHÀ BẾP.

Trong xu hướng nhận thức về con người, các ý niệm “vật dụng nhà bếp” được huy động để ánh xạ tới các ý niệm thuộc miền đích “con người”. Sự ánh xạ này liên quan chặt chẽ đến các kinh nghiệm hàng ngày, và các thuộc tính nổi trội của miền nguồn sẽ được huy động một cách tối đa để phóng chiếu tới miền đích, xem lược đồ dưới đây:

**Lược đồ 1. Ánh xạ từ miền nguồn “vật dụng nhà bếp” đến miền đích “con người”**

Miền nguồn “vật dụng nhà bếp”	Ánh xạ	Miền đích “con người”
Vật dụng	→	Con người
Đặc điểm	→	Ngoại hình
Hình dạng	→	Bộ phận cơ thể
Hoạt động	→	Hoạt động
Chức năng	→	Tình cảm
Quan hệ	→	Hoàn cảnh / địa vị

Chúng tôi nhấn mạnh rằng, “những tương ứng trong kinh nghiệm” là những tương ứng trong nhận thức của con người, là sản phẩm của kinh nghiệm, tri thức, văn hóa chứ không phải bất kì sự tương ứng nào trong hiện thực khách quan. “Vật dụng nhà bếp” là một phần của cuộc sống con người, dân tộc nào cũng tạo ra và sử dụng các loại vật dụng này trong nấu nướng, ăn uống. Tuy nhiên, mỗi dân tộc đều có cách tri nhận riêng dựa vào những kinh nghiệm khác nhau về “vật dụng nhà bếp” đặc trưng cho sinh hoạt của mình. Chẳng hạn, khi so sánh bữa ăn của người Việt và người Âu – Mỹ ta sẽ thấy: Bàn ăn bày *mâm com* của người Việt Nam luôn luôn có phong cách giản dị: Dành cho mỗi người chỉ có một *bát com*, một *đôi đũa*; các vật dụng khác như *bát mắm/ muối*, *đĩa thức ăn* (rau, cá, thịt...), *tô canh* đều được dùng chung. Dù là *mâm com* ngày thường hay *mâm cỗ* thịnh soạn, sự giản dị vẫn như thế – có khác chăng chỉ là cách dùng các loại *bát*, *đũa* đẹp mắt hơn hay quý giá hơn. Một *đôi đũa* trên bàn ăn Việt rất đa năng vừa để *gắp* thức ăn đưa vào *bát*, đưa lên miệng, và com vào miệng, mà đôi lúc còn dùng như *chiếc dao* cắt nhỏ thức ăn (để vớt cá, bỏ xương chẳng hạn) hay dùng để *gắp*... cục nước đá, trước cặp mắt thán phục của người ngoại quốc. Người Âu – Mỹ không có một vật dụng bàn ăn đa năng đến thế. Họ dùng *dao*, *nĩa*, *li*, *tách*, *bát*, *đĩa*... linh kinh trong bữa ăn ngày thường, và đặc biệt là trong các buổi tiệc, những thứ này được bày la liệt trên bàn ăn, đủ hình đủ dạng, theo đúng một thứ tự đã quy ước (Nếp ăn của mỗi dân tộc: món chính của người Việt dùng *bát* còn món chính của người Âu – Mỹ dùng *đĩa*).

Với văn hóa trọng tình, người Việt hầu như có tình cảm với vạn vật trong thế giới, và dĩ nhiên có cả những “vật dụng nhà bếp”. “Vật dụng nhà bếp” không chỉ phục vụ nhu cầu nấu nướng, ăn uống mà còn là nơi gửi gắm tâm tư, tình cảm hay thậm chí được mượn để răn dạy con người: *Ăn com không biết trở đầu đũa*; *Dao năng liếc thì sắc*, *người năng chào thì quen*; *Ngồi mát ăn bát vàng*; *Coi trời bằng vung*... và hơn thế, “vật dụng nhà bếp” còn được xem như là con người (*đôi đũa*, *bát*, *dao*, *thớt*...). Chính những kinh nghiệm văn hóa về “vật dụng nhà bếp” trong quá trình sử dụng là cơ sở hình thành nên ẩn dụ cấu trúc CON NGƯỜI LÀ VẬT DỤNG NHÀ BẾP trong thành ngữ và ca dao tiếng Việt.

Ẩn dụ cấu trúc thường có tính tầng bậc khá rõ ràng. Ở đây, từ ẩn dụ bậc cao CON NGƯỜI LÀ VẬT DỤNG NHÀ BẾP, chúng tôi xác lập được bốn ẩn dụ cấu trúc bậc dưới là:

### 3.1. Ngoại hình của con người là “vật dụng nhà bếp”

Trong hệ thống ý niệm về con người thì ý niệm về ngoại hình và bộ phận cơ thể con người là cụ thể, hữu hình và có nhiều trải nghiệm hơn nên rất hạn chế trong việc cấu trúc hóa để hình thành nên các ẩn dụ cấu trúc. Vì thế, mô hình cấu trúc *Ngoại hình của con người là “vật dụng nhà bếp”* có số lượng ẩn dụ không nhiều, chỉ 7/190 cấu trúc ẩn dụ.

1. Đầu như **cối chà** máy;
2. Mắt sắc như **dao cau**;
3. Má bánh đúc, mặt **mâm xôi**;
4. Trai nuôi vợ để gầy mòn – Gái nuôi chồng óm béo tròn **cối xay**;
5. Tay **que rế**, chân **vòng kiềng**;
6. Chân đi **vòng kiềng**;
7. Cổ **tày cong**, mặt **tày lệnh**.

Trong khi đó, phần còn lại của hệ thống ý niệm miền “vật dụng nhà bếp” tập trung vào việc ánh xạ đến các ý niệm như tâm lí, tình cảm, tính cách, phẩm chất... của miền đích “con người”. Điều này là hoàn toàn phù hợp với quy luật tâm lí, tư duy, vì với những ý niệm cụ thể, có tính trực quan cao, dễ nhận biết sẽ có nhu cầu tái cấu trúc thấp hơn so với các ý niệm trừu tượng, có tính trực quan thấp, khó nhận biết. Đồng thời, với tư duy trọng tình của người Việt, việc quan tâm tìm hiểu con người về mặt tâm lí, tình cảm, tính cách, phẩm chất... luôn được chú ý và coi trọng. Do đó, số lượng ánh xạ vào những ý niệm này rất phong phú, như: *Miệng mặt lòng dao*; *Đàn bà cạn lòng như đĩa*; *Dù ai nói ngả nói nghiêng/ Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân*; *Ăn ở như bát nước đầy*; *Tranh quyền cướp nước gì đây/ Coi nhau như bát nước đầy là hơn*; *Trơ như mặt thớt*; *Khinh khinh như chĩnh mắm thối*; *Đứng đĩnh như chĩnh trôi sông...*

### 3.2. Tình cảm của con người là “vật dụng nhà bếp”

Tình cảm là yếu tố thuộc về tinh thần của con người, đó là những rung động của cảm xúc trước một đối tượng nào đó. Với văn hóa trọng tình của người Việt thì yếu tố tình cảm luôn được coi trọng và đề cao, đó có thể là những mong ước, lời nhắn gửi hoặc kinh nghiệm ứng xử trong cuộc sống về mối giao hòa, thân thiết giữa người với người. Những tình cảm này được thể hiện rất phong phú và phức tạp, được gửi gắm trong những “vật dụng nhà bếp” – những vật vô cùng thân thiết với con người. Chính vì vậy, ẩn dụ về tình cảm xuất hiện phổ biến trong tiếng Việt. Đó có thể là tình cảm yêu thương, gắn bó: *Có con mà gả chồng gàn/ Có bát canh cần nó cũng đem cho*; *Ăn ở như bát nước đầy*; *Tranh quyền cướp nước gì đây/ Coi nhau như bát nước đầy là hơn*. Ở đây bát trở thành vật chứa đựng tình cảm của con người dành cho nhau hay với vật dụng khác là *mâm* thì: *Cùng ăn một mâm, cùng nằm một chiếu...* hình thành nên cấu trúc ẩn dụ: TÌNH CẢM LÀ “VẬT DỤNG”. Và độc đáo hơn cả là diễn tả tình duyên trai gái, tình nghĩa vợ chồng qua cấu trúc

ẩn dụ bậc dưới TÌNH DUYÊN LÀ “VẬT DỤNG”: *Đôi ta là bạn thong dong/ Như đôi đĩa ngọc nằm trong mâm vàng; Bây giờ chồng thấp vợ cao/ Như đôi đĩa lệch so sao cho bằng; Người ta như đĩa có đôi/ Còn anh đi lẻ về loi một mình; Nồi đồng lại úp vung đồng; Nồi tròn vung méo úp sao cho vừa...*

### 3.3. Hoạt động của con người là “vật dụng nhà bếp”

“Vật dụng nhà bếp” được tạo ra để phục vụ con người, nó gắn liền với những hoạt động cụ thể của con người trong cuộc sống. Chẳng hạn, *đôi đĩa* thường gắn liền với các hoạt động như *gắp, và, xé, xẻ, dằm, khoắng, trộn, vét...* *Dao* gắn liền với các hoạt động như *cắt, thái, chặt, chém, băm, dằm...* Và từ những hoạt động quen thuộc này đã tạo ra những ấn tượng nhất định trong kinh nghiệm sử dụng của người Việt mà hình thành nên ẩn dụ cấu trúc: HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI LÀ VẬT DỤNG NHÀ BẾP: *Tay dao, tay thớt; Vay chày, Làm chày làm cối; Gắp lúa bỏ tay người...* Ngoài ra, “vật dụng nhà bếp” còn được tri nhận qua các hoạt động *ăn* và *nói* như: *Tay đĩa, tay chén; Ăn nên đọi, nói nên lời; Ăn không biết trở đầu đĩa; Cãi chày, cãi cối; Được cãi chày, thua cãi cối; Nói như dao chém đá; Nói như dao chém nước; Nói thì dằm năm chém mười/ Đến buổi tối trời không dám ra sân; Lời nói, đọi máu...*

### 3.4. Hoàn cảnh/ địa vị của con người là “vật dụng nhà bếp”

Vật dụng nhà bếp khá đa dạng trong đời sống cả về giá trị lẫn tình trạng tồn tại... Có những vật dụng được dùng để nói về hoàn cảnh sống nói chung của con người và cũng có những vật dụng miêu tả cụ thể hoàn cảnh riêng của từng con người, từng gia đình. Chẳng hạn, những vật dụng có giá trị cao như *bát Đại Thanh; đĩa ngà, mâm son; mâm đồng, bát bít; mâm son, bát đàn; đĩa ngọc, mâm vàng...* chỉ được dùng trong những gia đình cao sang, quyền quý. Vậy nên, khi nhắc đến những vật dụng này, người Việt luôn liên tưởng đến hoàn cảnh sống sung túc, đủ đầy... Ngược lại, có những vật dụng bình thường, thậm chí là tầm thường, bị coi khinh như *bát mẻ, bát ngô, bát đá...* thường được dùng trong các gia đình nghèo hèn, khốn khổ, thiếu thốn, lao động vất vả... (Trong tiếng Anh, có một số ẩn dụ chỉ hoàn cảnh, địa vị con người cũng sử dụng các vật dụng nhà bếp như: *to be born with a silver spoon in one's mouth* (sinh ra ngậm thìa bạc trong miệng) – Sinh trưởng trong một gia đình sung túc, sướng từ trong trứng sướng ra, chỉ người có xuất thân từ gia đình quyền quý; *to sit above the salt* (ngồi phía trên lọ muối) – người trong cùng gia đình ngồi với nhau, ngang nhau về mặt đẳng cấp, địa vị; *to sit below the salt* (ngồi phía dưới lọ muối) – ngồi cùng người hầu, có địa vị thấp, hèn kém...). Như vậy, việc sử dụng hoặc sở hữu những vật dụng nhà bếp khác nhau cũng có thể đánh giá được hoàn cảnh của mỗi con người, mỗi gia đình là giàu sang hay nghèo hèn, nhân hạ hay cực khổ; địa vị cao hay thấp... Từ cơ sở đó, hình thành nên ẩn dụ *Hoàn cảnh/ địa vị là “vật dụng nhà bếp”* trong một số biểu thức ngôn ngữ như: *Ăn bát Đại Thanh, nằm chiếu miến; Ăn bát mẻ, nằm chiếu manh; Com ba bát, áo ba manh; Ngồi mát ăn bát vàng; Ngồi mát ăn bát đầy, lấy cày không đầy bát; Yêu nhau bóc bãi giân sàng/ Ghét nhau đĩa ngọc mâm vàng chó thây;*

**Đũa mốc chùi mâm son; Cơm bạc, đũa ngà; Mâm đồng, bát bít; Mâm son, bát đàn; Chó chui gầm chạn; Ăn xó bếp, chét gầm chạn...**

Văn hóa Việt luôn quan tâm đến nhà bếp, đặc biệt là trong xây dựng nhà cửa cũng như trong phong thủy của ngôi nhà. Nhà bếp và các hoạt động trong nhà bếp luôn được xem là quan trọng nhất vì nơi đây được xem là nơi “giữ lửa” cho ngôi nhà, cũng là nơi những người phụ nữ – người quán xuyến mọi việc của gia đình Việt thực hiện công việc “giữ lửa” của mình, như dân gian từng nói: *Đàn ông quán nhà, đàn bà quán bếp* hay *Vắng đàn ông quán nhà, vắng đàn bà quán bếp*. Vì vậy, các “vật dụng nhà bếp” trở nên thân thuộc, gần gũi và dễ dàng đi vào trong tâm thức của người Việt để rồi từ đó hình thành nên hàng loạt các biểu thức ẩn dụ cấu trúc như đã trình bày ở trên.

#### 4. Kết luận

Việc mô tả và phân tích ẩn dụ cấu trúc CON NGƯỜI LÀ VẬT DỤNG NHÀ BẾP trong thành ngữ và ca dao tiếng Việt đã mang lại nhiều ý nghĩa: cho thấy miền ý niệm “vật dụng nhà bếp” thực sự tồn tại sâu đậm trong tư duy, tâm thức của người Việt; hệ thống ẩn dụ cấu trúc như đã trình bày góp phần minh họa thêm cho lí thuyết về ẩn dụ cấu trúc của Ngôn ngữ học tri nhận; ẩn dụ CON NGƯỜI LÀ VẬT DỤNG NHÀ BẾP có tính tầng bậc một cách rõ ràng, đóng vai trò là cấu trúc ẩn dụ bậc trên bao hàm các cấu trúc ẩn dụ bậc dưới: *Ngoại hình của con người là “vật dụng nhà bếp”, Tình cảm của con người là “vật dụng nhà bếp”, Hoạt động của con người là “vật dụng nhà bếp”, Hoàn cảnh/ địa vị của con người là “vật dụng nhà bếp”*. Không chỉ vậy, những kinh nghiệm về “vật dụng nhà bếp” được thể hiện trong các biểu thức ẩn dụ còn cho thấy sự thú vị, độc đáo trong tư duy, ngôn ngữ và văn hóa của người Việt.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Do, T. K. L. (2015). *Vietnamese idioms and proverbs dictionary in use [Tu dien thanh ngu, tuc ngu Viet Nam trong hanh chuc]*. Hanoi: Social Sciences Publishing House.
- Hoang, P. (2016). *Vietnamese Dictionary [Tu dien tieng Viet]*. Hanoi: Hong Duc Publishing House.
- Lakoff, J., & Johnson, M. (1980). *Metaphors we Live by*. Chicago: University of Chicago Press.
- Nguyen, L., & Luong, V. D. (1993). *Idioms in Vietnamese [Thanh ngu tieng Viet]*. Hanoi: Social Sciences Publishing House.
- Nguyen, N. Y. (1995). *Dictionary of Vietnamese idioms [Tu dien giai thich thanh ngu tieng Viet]*. Hanoi: Education Publishing House.
- Vu, N. P. (2004). *Proverbs, folk songs, folk Vietnam [Tuc ngu, ca dao, dan ca Viet Nam]*. Hanoi: Literature Publishing House.



**STRUCTURAL METAPHORS “HUMAN BEINGS ARE KITCHEN UTENSILS”  
IN VIETNAMESE FOLK SONGS AND IDIOMS**

*Nguyen Dinh Viet*

*University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam*

*Corresponding author: Nguyen Dinh Viet – Email: viet.guitarlead@gmail.com*

*Received: March 03, 2020; Revised: March 27, 2020; Accepted: April 16, 2020*

**ABSTRACT**

*The article applies the theory of structural metaphor of Cognitive Linguistics to explore structural metaphors HUMAN BEINGS ARE KITCHEN UTENSILS in Vietnamese idioms and folk songs. In particular, "kitchen utensils" serve as source domains mapped to target domain "human beings" to form the structural metaphors. Some examples are human appearance, emotions, activities, and human circumstances/status are "kitchen utensils". It is clear that Vietnamese people rely on their experiences of "kitchen utensils" to conceptualize abstract categories of human.*

**Keywords:** structural metaphor; kitchen utensils; source domain; target domain